

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Đồng Tháp, tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY	4
I. TỔNG QUAN	4
1. Giới thiệu về doanh nghiệp	4
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	6
4. Phạm vi hoạt động.....	6
5. Quá trình hình thành và phát triển	6
6. Các thành tích đạt được:.....	7
7. Cơ cấu tổ chức và hoạt động.....	8
8. Danh sách Công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết.....	14
II. Tình hình hoạt động và kinh doanh trước khi cổ phần hóa.....	17
1. Các loại sản phẩm dịch vụ	17
2. Giá trị sản lượng dịch vụ qua các năm.....	18
3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm trước khi cổ phần hóa	19
4. Nguyên vật liệu	21
5. Trình độ công nghệ	22
6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	24
7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	24
8. Hoạt động Marketing và nghiên cứu thị trường.....	25
9. Nhãn hiệu thương mại độc quyền	26
10. Các hợp đồng lớn	26
11. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trước cổ phần hóa	26
12. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	28
13. Các rủi ro dự kiến.....	29
III. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	32
1. Thực trạng về tài sản cố định	32
2. Thực trạng về tài chính, công nợ	32
3. Thực trạng về lao động	33

4. Những vấn đề tiếp tục xử lý	34
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	35
I. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	35
1. Căn cứ pháp lý	35
2. Mục tiêu cổ phần hóa	36
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa.....	37
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	37
5. Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp, gồm:.....	39
II. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	41
1. Hình thức cổ phần hóa	41
2. Tên Công ty cổ phần	41
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	42
4. Đối tượng mua cổ phần.....	43
5. Phương thức bán cổ phần lần đầu	43
6. Loại cổ phần và phương thức phát hành	46
7. Chi phí cổ phần hóa	47
8. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa.....	48
PHẦN III: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG	51
1. Phương án sử dụng lao động.....	51
2. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư	53
3. Phương án phân chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi:.....	53
PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA	54
1. Triển vọng ngành và chiến lược phát triển của Công ty sau khi cổ phần hóa ...	54
2. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa.....	56
3. Phương án đầu tư sau cổ phần hóa.....	57
4. Kế hoạch kinh doanh 5 năm sau cổ phần hóa.....	58
PHẦN V: KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	63
1. Căn cứ pháp lý	63
2. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định pháp luật về cổ phần hóa:	63

3. Trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán..... 64

PHẦN VI: KẾT LUẬN - TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT..65

1. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ..... 65
2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT 65

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Giá trị sản lượng dịch vụ qua các năm	18
Bảng số 2: Một số chỉ tiêu tóm tắt cơ cấu tài sản, nguồn vốn của Công ty	19
Bảng số 3: Một số chỉ tiêu tóm tắt hoạt động kinh doanh 3 năm trước CPH	20
Bảng số 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
Bảng số 5: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty	21
Bảng số 6: Một số công nghệ điển hình tại Công ty	23
Bảng số 7: Một số hợp đồng tiêu biểu mà Công ty đã và đang ký kết thực hiện	26
Bảng số 8: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2015	32
Bảng số 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.....	33
Bảng số 10: Số lao động bình quân các năm giai đoạn trước cổ phần hóa như sau.....	34
Bảng số 11: Tài sản chờ bàn giao	40
Bảng số 12: Cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần dự kiến	42
Bảng số 13: Chi phí cổ phần hoá	47
Bảng số 14: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hoá.....	48
Bảng số 15: Phương án sắp xếp lao động	51
Bảng số 16: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	52
Bảng số 17: Kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển năm 2017-2020.....	57
Bảng số 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hoá	58

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu về doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
- Tên tiếng Anh: DONG THAP WATER SUPPLY & URBAN ENVIRONMENT COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: DOWASEN.LTD
- Địa chỉ: Số 1, Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Điện thoại: (06) 73853332 Fax: (06) 73852825
- Website: www.dowasen.com
- Logo:



- Giấy CNĐKKD: 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/9/2006 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 22/1/2015.
- Vốn điều lệ: **50.844.000.000 đồng.**

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp kinh doanh các ngành nghề chính sau đây:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Dịch vụ mai táng, xây mộ, chăm sóc mộ, trồng hoa kiểng;

- Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, thoát nước, vỉa hè, công viên, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, nghĩa trang nhân dân, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi;
- Tư vấn xây dựng. Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa chất thủy văn. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực lắp thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện. Thiết kế công trình cấp thoát nước. Dịch vụ tư vấn xây dựng: lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước. Lập và xét hồ sơ đấu thầu. Khảo sát địa hình trọng phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế kết cấu công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ); thủy lợi. Thiết kế công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), hệ thống điện trong công trình xây dựng. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), hệ thống điện trong công trình xây dựng;
- Dịch vụ vệ sinh cơ quan, hộ gia đình;
- Dịch vụ hút hầm cầu, vận chuyển phế liệu xây dựng, vận chuyển, di dời đồ đạc cơ quan, gia đình, công trình xây dựng;
- Chăm sóc hoa kiểng cơ quan, hộ gia đình;
- Vườn ươm cây;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; lập báo cáo giám sát quan trắc nước và môi trường; lập phương án phân vùng, tách mạng, phòng và chống thất thu, thất thoát nước, quản lý tài sản;
- Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình;
- Mua bán nước uống, đóng chai, đóng bình.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, thoát nước, vỉa hè, công viên, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, nghĩa trang nhân dân, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải);
- Tư vấn xây dựng, Tư vấn giám sát, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; thiết kế các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng, kỹ thuật; Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án...;
- Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước. Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị
- Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai và đóng bình.

4. Phạm vi hoạt động

Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước hoạt động tập trung vào 3 lĩnh vực chính là: Cấp nước, dịch vụ Môi trường đô thị và Xây lắp vật tư trên địa bàn thành phố Cao Lãnh và các vùng phụ cận thuộc Tỉnh Đồng Tháp.

5. Quá trình hình thành và phát triển

- Hệ thống cấp nước của tỉnh Đồng Tháp đã có từ năm 1940, do Pháp xây dựng để phục vụ cho các quan chức người Pháp và một số công thự thời bấy giờ.
- Sau 30/04/1975, Hệ thống cấp nước với hai cơ sở chính là nhà máy nước Sa Đéc và nhà máy nước Cao Lãnh trực thuộc Sở Xây dựng Tỉnh Đồng Tháp quản lý.
- Năm 1983, Ủy ban Nhân dân Tỉnh ra quyết định nâng nhà máy nước Cao Lãnh thành Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cao Lãnh.
- Năm 1989 UBND Tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 28/QĐ-TL về việc thành lập Công ty Dịch vụ Cấp thoát nước Tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở nền tảng của Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cao Lãnh, Công ty có 31 cán bộ công nhân viên. Số vốn ban đầu là 10.086.000 đồng.
- Ngày 09/12/1992 UBND Tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 132/QĐ.TL về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Cấp nước Tỉnh Đồng Tháp gồm 03 nhà máy trực thuộc:

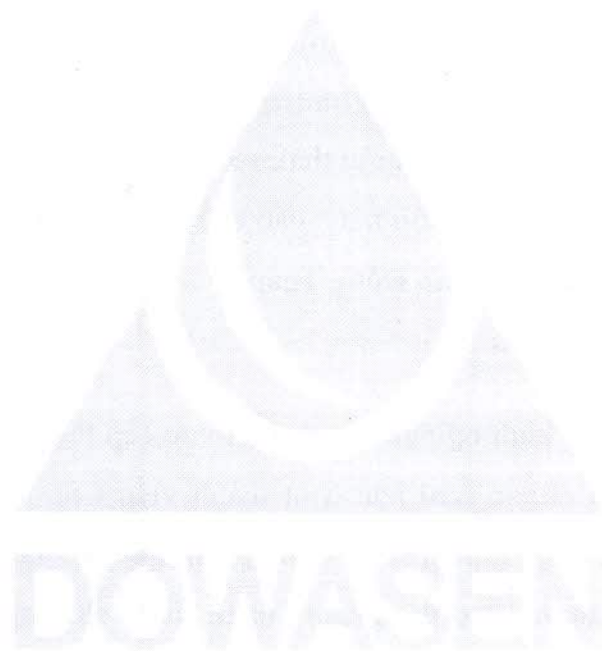
- + Nhà máy nước thị xã Sa Đéc
- + Nhà máy nước huyện Hồng Ngự
- + Nhà máy nước huyện Thanh Bình
- Ngày 18/04/1998, UBND Tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 60/QĐUB.TL về việc chuyển Công ty cấp nước thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.
- Ngày 21/09/2006 Quyết định số 158/QĐ-UBND-TL của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc chuyển đổi tên Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Đô thị Tỉnh Đồng Tháp thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
- DOWASEN tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Tỉnh trong hoạt động cấp, thoát nước, môi trường, và công trình dân dụng. Công ty cũng đã trực tiếp thực hiện thành công nhiều công trình xử lý nước, hệ thống cấp thoát nước, các công trình xử lý nước thải, rác thải quy mô lớn góp phần tích cực trong việc bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống và phát triển bền vững của người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

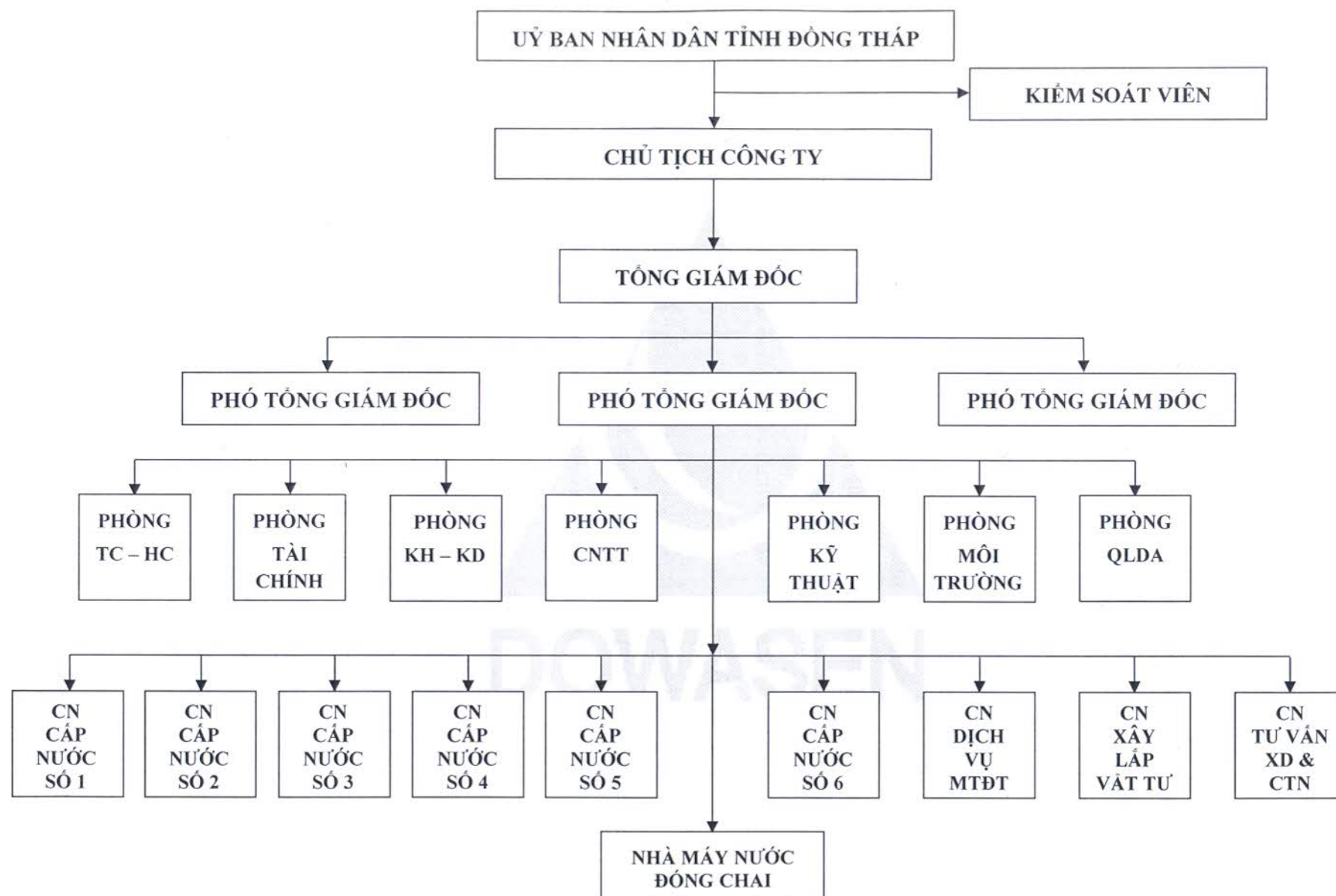
6. Các thành tích đạt được:

- Cùng với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp thoát nước và môi trường đô thị, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp đã được những phần thưởng cao quý do Đảng và Nhà nước tặng như:
 - Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương lao động hạng ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ; Doanh nghiệp tiêu biểu 2011, 2013; Cúp “Dòng xanh Nước Việt”; “Thương hiệu Việt”; Doanh nghiệp “Vì người lao động”...
 - Trong đó một số cá nhân đã được nhận những phần thưởng cao quý như: 01 Huân chương Lao động hạng Nhất, 02 Huân chương Lao động hạng Nhì, 08 Huân chương Lao động hạng Ba, 02 Bằng Lao động sáng tạo cấp toàn quốc cho người lao động, cùng nhiều bằng khen, giấy khen, huy chương kỷ niệm chương... cho tập thể, cá nhân của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương.

7. Cơ cấu tổ chức và hoạt động

7.1 Sơ đồ tổ chức





7.2 Chức năng, nhiệm vụ các trưởng đơn vị và các phòng ban

7.2.1 Chủ tịch Công ty

- Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế.
- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Xây dựng và quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của Công ty.
- Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Công ty, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và lợi ích khác đối với các chức danh quản lý theo thẩm quyền sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu.
- Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
- Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp sơ kết quý, năm của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty và pháp luật về thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình và về sự phát triển của Công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ Chủ sở hữu giao.

7.2.2 Kiểm soát viên

Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực cân trọng của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

7.2.3 Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.
- Tổng Giám đốc phải tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

7.2.4 Phó Tổng Giám đốc

Là người giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền theo nội dung phân công nhiệm vụ trong ban Tổng Giám đốc và theo nội dung giấy ủy quyền.

7.2.5 Kế toán trưởng

- Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty; giúp Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty giám sát tài chính Công ty theo đúng pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

7.2.6 Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Tham mưu giúp Ban điều hành trong công tác quản lý, tổ chức nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, hành chính – quản trị, an toàn lao động, công tác bảo vệ của công ty.
- Quản lý, lưu trữ công văn đi, đến của các đơn vị, quản lý nhân sự của Công ty. Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước về lương, thưởng, kỷ luật, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tuyển dụng lao động và các chính sách khác có liên quan.
- Xây dựng kế hoạch và chương trình đào tạo cán bộ công nhân viên ngắn hạn và dài hạn kể cả những công nhân lao động phổ thông.

7.2.7 Phòng Tài chính

- Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong việc quản lý, cân đối lực lượng hàng hóa và có kế hoạch điều hòa hợp lý trong từng đơn vị trực thuộc cũng như trong sản xuất và đầu tư một cách hợp lý nhằm đạt hiệu quả kinh doanh trong toàn công ty;
- Tham mưu về hợp đồng kinh tế, hợp đồng xây dựng và những loại hợp đồng trên các loại lĩnh vực khác theo quy định hiện hành;
- Tham mưu giúp ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý, điều hành các công tác kinh tế, tài chính, hạch toán kế toán tại các đơn vị trực thuộc và tại công ty;

- Xúc tiến huy động tài chính và quản lý công tác đầu tư tài chính; chi trả theo chế độ, chính sách đối với người lao động trong công ty;
- Thanh quyết toán các chi phí hoạt động, chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh và chi phí đầu tư các dự án theo quy định; quản lý sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn do công ty huy động.
- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị dự phòng và dự trữ, tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý máy móc, thiết bị, vật tư.
- Tổng hợp báo cáo quyết toán tài chính và các báo cáo tài chính khác của công ty theo quy định trình Tổng Giám đốc duyệt, kiểm toán đúng kỳ hạn; chủ trì công tác kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ. Tổng hợp, lập báo cáo thống kê về tài chính, kế toán.

7.2.8 Phòng Kế hoạch kinh doanh

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong quản lý, điều hành công việc trong lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc và theo dõi, thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch.
- Điều hành các công việc liên quan tới khách hàng, phát triển khách hàng, tham mưu tính pháp lý của các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật;
- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược ngắn, trung và dài hạn kế hoạch hoạt động, kế hoạch kinh doanh hàng năm, hàng quý của công ty; xây dựng kế hoạch tổng thể của công ty trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, lao động, xây dựng, đầu tư và các kế hoạch liên quan đến hoạt động của công ty;
- Nghiên cứu đề xuất với ban lãnh đạo về công tác chiến lược liên quan tới phát triển khách hàng; tư vấn, hỗ trợ các chi nhánh về công tác quản lý khách hàng, hồ sơ, quy trình thủ tục lắp đặt đồng hồ nước, quản lý, quyết toán hóa đơn tiền nước và phí vệ sinh.
- Quản lý và cung ứng vật tư, quản lý thực hiện việc in ấn và phát hành hóa đơn tiền nước và hóa đơn phí vệ sinh.
- Đăng ký phát hành, quản lý quyết toán, báo cáo cho các ngành hữu quan về các loại hóa đơn do Phòng phát hành theo quy định;

- Trực tiếp thực hiện việc quản lý, chăm sóc, duy trì và phát triển quan hệ của công ty với các khách hàng xây dựng chương trình, kế hoạch về chăm sóc khách hàng, hội nghị khách hàng, điều tra xã hội học, truyền thông...

7.2.9 Phòng Công nghệ thông tin

- Tham mưu cho lãnh đạo về tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn công ty.
- Tham gia xây dựng chiến lược về phát triển Công nghệ thông tin kế hoạch dài hạn và hàng năm về ứng dụng CNTT trong công ty;
- Tham mưu, giúp lãnh đạo công ty thực hiện chức năng quản lý và xây dựng hệ thống mạng công nghệ thông tin, nguồn tài nguyên thông tin của công ty (hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung) và hỗ trợ các bộ phận trực thuộc chia sẻ thông tin chung; kiểm soát các bài viết, các thông tin đưa lên Website nội bộ công ty;
- Tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện các chương trình kế hoạch về trang bị, nâng cấp, sửa chữa thiết bị vi tính, cơ sở hạ tầng CNTT, phần mềm, tạo môi trường làm việc bằng CNTT thông qua mạng nội bộ và các phần mềm ứng dụng trong Công ty.
- Tổ chức, theo dõi, giám sát, tập huấn và hội thảo việc xây dựng ứng dụng phần mềm theo kế hoạch đã được duyệt, báo cáo các cơ quan chức năng và lãnh đạo công ty, lưu trữ hồ sơ tài liệu...

7.2.10 Phòng Kỹ thuật

- Phòng Kỹ thuật được thành lập trên cơ sở Phòng chống thất thoát và Quản lý chất lượng cũ chuyển sang. Phòng Kỹ thuật gồm các chức năng nhiệm vụ sau:
- Quản lý phát triển kỹ thuật hệ thống sản xuất và cung cấp nước, phòng và chống thất thoát nước toàn công ty. Thu thập, quản lý và phân tích báo cáo lưu trữ số liệu thất thoát nước từng chi nhánh.
- Khảo sát thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công công trình sản xuất và cung cấp nước, môi trường, công trình chống thất thoát nước; duy tu, bảo dưỡng hệ thống. Giám sát và nghiệm thu các công trình cấp nước và môi trường từ nguồn vốn của Công ty.
- Lập đơn giá, dự toán môi trường, định mức kinh tế kỹ thuật công tác sản xuất nước sinh hoạt;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, đào tạo, tập huấn hỗ trợ cho công nhân các chi nhánh về các phương pháp quản lý và chống thất thu, thất thoát, sử dụng thiết bị chuyên dùng dò tìm.

7.2.11 Phòng Môi trường

- Phòng Môi trường được thành lập trên cơ sở phòng Chống thất thoát và Quản lý chất lượng (cũ). Phòng Môi trường có các chức năng và nhiệm vụ sau:
- Quản lý chất lượng nước cấp và nước thải của toàn công ty; Quản lý môi trường của toàn công ty, lập hồ sơ trình lãnh đạo Công ty ký cam kết bảo vệ môi trường với các cơ quan quản lý nhà nước.
- Lập kế hoạch lấy mẫu phân tích chất lượng nước (nước ngầm, nước mặt) cho tất cả các trạm xử lý trong toàn công ty.
- Khảo sát lập hồ sơ đề xuất Công ty trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt xây dựng các giếng quan trắc chất lượng nước thô, kiểm tra giám sát báo cáo môi trường định kỳ công tác khai thác nước mặt, nước ngầm, các bãi rác và nghĩa trang nhân dân Quảng Khánh.
- Kiểm tra, theo dõi công tác ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải tại các chi nhánh.
- Tham mưu đề xuất cho BLĐ Công ty về công tác quản lý môi trường chất lượng nước tại các đơn vị trực thuộc và đề xuất các biện pháp khắc phục.

7.2.12 Phòng Quản lý dự án

- Tham mưu giúp việc cho Chủ tịch và Tổng Giám đốc về công tác quản lý và đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư.
- Quản lý và triển khai thực hiện các dự án cấp thoát nước và vệ sinh môi trường của toàn công ty có quy mô nhỏ (tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ) đầu tư bằng nguồn vốn tự có của đơn vị theo trình tự đầu tư và xây dựng đã ban hành nội bộ.
- Kiểm tra tính pháp lý, tham gia giám sát công trình, thực hiện nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Theo dõi công tác bảo hành của công trình.
- Phối hợp với phòng Tài chính kiểm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình.

8. Danh sách Công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết

8.1 Công ty mẹ

Không có

8.2 Công ty con

Không có

8.3 Công ty liên doanh liên kết

Công ty TNHH Nước Đồng Tháp (DOWACO)

8.4 Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

8.4.1 Chi nhánh cấp nước số 1 - Gồm địa bàn Thành phố Sa Đéc, huyện Châu Thành

- Trụ sở đặt tại: số 207b, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp
- Điện thoại: 067.3861814 - Fax: 067.3865366.
- Mã số thuế: 1400101205-009
- Số Tài khoản: 102010000314589 tại Ngân hàng Công Thương, TP. Sa Đéc.

8.4.2 Chi nhánh cấp nước số 2 - Gồm địa bàn Thành phố Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh

- Trụ sở đặt tại: số 01 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Điện thoại: 067.3852826 - Fax: 067.3852826.
- Mã số thuế: 1400101205-010
- Số Tài khoản: 102010000312200 tại Ngân hàng Công Thương Đồng Tháp

8.4.3 Chi nhánh cấp nước số 3 - gồm huyện Thanh Bình, huyện Tam Nông và thị tứ An Long.

- Trụ sở: khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình.
- Điện thoại: 067.3833153.
- Mã Số Thuế: 1400101205-002
- Số Tài Khoản: 6507201000506 tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Thanh Bình.

8.4.4 Chi nhánh cấp nước số 4 - gồm Thị xã Hồng Ngự, huyện Tân Hồng và xã Bình Thạnh

- Trụ sở: Quốc lộ 30, phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự
- Điện thoại: 067.3837319.
- Mã Số Thuế: 1400101205-001
- Số Tài Khoản: 102010000313708 - Ngân hàng Công thương -Phòng Giao dịch số 4.

8.4.5 Chi nhánh cấp nước số 5 - gồm huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung.

- Trụ sở: Quốc lộ 80, Thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò
- Điện thoại: 067.3845047.
- Mã Số Thuế: 1400101205-013
- Số Tài Khoản: 102010001252912 - Ngân hàng Công thương - Phòng Giao dịch số 6.

8.4.6 Chi nhánh cấp nước số 6 - gồm huyện Tháp Mười và xã Trường Xuân.

- Trụ sở: đường Hùng Vương, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười
- Điện thoại: 067.3824914.
- Mã Số Thuế: 1400101205-005
- Số Tài Khoản: 102010001700138 - Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Đồng Tháp

8.4.7 Chi nhánh Xí nghiệp Dịch vụ môi trường đô thị

- Trụ sở đặt tại: Số 15/4 Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: 067.2211427 - 067.3851983 - 067.3853100
- Mã Số Thuế: 1400101205-014
- Số Tài Khoản: 102010001373000 - Ngân hàng Công thương – Chi nhánh Đồng Tháp

8.4.8 Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp và vật tư

- Trụ sở đặt tại: Số 01, đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp.
- Điện thoại: 067.3851827 - Fax: 067.3859626.
- Mã Số Thuế: 1400101205-011
- Số Tài Khoản: 102010000312286 - Ngân hàng Công thương, Chi nhánh Đồng Tháp

8.4.9 Chi nhánh Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Cấp thoát nước

- Trụ sở đặt tại: Số 01, đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: 067.3876602 - Fax: 067.3852825
- Mã Số Thuế: 1400101205-015
- Số Tài Khoản: 0601000454570, Ngân hàng Ngoại thương, Chi nhánh Đồng Tháp.

8.4.10 Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Nhà máy nước đóng chai DOWASEN

- Trụ sở đặt tại: Số 01, Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Điện thoại: 067.3538999 – Fax: 067.3538789.
- Mã Số Thuế: 1400101205-016
- Số Tài khoản: 102010002157140 tại Ngân Hàng Công Thương - Chi nhánh Đồng Tháp.

II. Tình hình hoạt động và kinh doanh trước khi cổ phần hóa

1. Các loại sản phẩm dịch vụ

1.1 Dịch vụ Môi trường đô thị:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, Thành phố Sa Đéc và Huyện Cao Lãnh.
- Trưng bày, chăm sóc hoa viên, duy trì cảnh quan, nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp.
- Dịch vụ hỏa, địa táng tại Nghĩa trang nhân dân TP. Cao Lãnh
- Dịch vụ di dời vật dụng gia đình, cơ sở kinh doanh, cơ quan.
- Dịch vụ môi trường đô thị khác.

1.2 Cung cấp nước sạch:

Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

1.3 Xây lắp và vật tư:

- Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, thoát nước, vỉa hè, công viên, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, nghĩa trang nhân dân, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải);
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước. Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị.

1.4 Tư vấn xây dựng và cấp thoát nước:

- Tư vấn xây dựng - Dịch vụ tư vấn xây dựng:
 - Khảo sát địa chất công trình; khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn; Thiết kế công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật;
 - Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án;
 - Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình dân dụng;

- Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng thủy lợi, hạ tầng, kỹ thuật;
- Thiết kế công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp, hệ thống điện công trình xây dựng);
- Lập phương án phân vùng, tách mạng, phòng và chống thất thu, thất thoát nước;
- Lập và xét hồ sơ đấu thầu.
- Tư vấn giám sát:
 - Giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng) và hoàn thiện công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật;
 - Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp), hệ thống điện trong công trình xây dựng.
- Tư vấn môi trường:
 - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, lập đề án bảo vệ môi trường, lập báo cáo giám sát, quan trắc nước và môi trường;
 - Lập phương án phân vùng, tách mạng, phòng và chống thất thu, thất thoát nước, quản lý tài sản.

1.5 Sản xuất, kinh doanh nước đóng chai, đóng bình:

- Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình.
- Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình.

2. Giá trị sản lượng dịch vụ qua các năm

Bảng số 1: Giá trị sản lượng dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động môi trường	28.169.505.848	15,02	35.316.065.345	16,72	38.254.996.271	15,64

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu gom & vận chuyển rác	28.169.505.848	15,02	29.841.084.218	14,13	31.816.740.944	13,01
Hút hầm cầu	-	-	549.226.162	0,26	445.284.419	0,18
Công viên cây xanh	-	-	3.024.829.088	1,43	3.737.016.365	1,53
Nghĩa trang	-	-	1.900.925.877	0,90	2.255.954.543	0,92
Hoạt động kinh doanh	159.317.138.728	84,98	175.885.407.997	83,28	206.338.050.533	84,36
Nước sinh hoạt	106.918.160.636	57,03	121.128.113.272	57,35	154.568.923.450	63,19
Dịch vụ nước	-	-	168.937.270	0,08	183.274.395	0,07
Vật tư	-	-	1.688.853.347	0,80	2.119.321.629	0,87
Xây lắp	42.896.704.961	22,88	49.768.179.102	23,56	45.496.960.722	18,60
Sửa chữa	-	-	65.629.091	0,03	21.227.273	0,01
Cho thuê phương tiện	-	-	470.965.918	0,22	482.319.361	0,20
Tư vấn	-	-	2.487.244.544	1,18	2.858.672.813	1,17
Nước đóng chai	-	-	0	0,00	548.889.077	0,22
Dịch vụ khác	9.502.273.131	5,07	107.485.453	0,05	58.461.813	0,02
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	187.486.644.576	100,00	211.201.473.342	100,00	244.593.046.804	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014 và năm 2015 của DOWASEN

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm trước khi cổ phần hóa

3.1 Thông tin tổng hợp tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 2: Một số chỉ tiêu tóm tắt cơ cấu tài sản, nguồn vốn của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn Chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi)	317.292.845.178	327.936.379.841	401.946.271.678

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
2	Nợ phải trả	98.670.239.733	122.568.731.938	196.538.258.987
2.1	Nợ ngắn hạn	67.522.966.591	65.713.678.296	109.894.654.510
	Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	-
2.2	Nợ dài hạn	31.147.273.142	56.855.053.642	86.643.604.477
	Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	-
3	Nợ phải thu	44.980.971.348	61.447.436.206	100.732.779.397
3.1	Nợ ngắn hạn	44.980.971.348	61.358.606.206	100.720.949.397
3.2	Nợ dài hạn	-	88.830.000	11.830.000
4	Tổng tài sản	418.042.827.794	451.897.597.351	599.156.957.688
5	Tỷ suất LNST/ Vốn Chủ sở hữu	1,82%	2,25%	2,19%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của DOWASEN

Bảng số 3: Một số chỉ tiêu tóm tắt hoạt động kinh doanh 3 năm trước CPH

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu thuần	187.486.644.576	211.201.473.342	244.593.046.804
2	Giá vốn hàng bán	143.940.426.113	160.466.371.912	183.271.005.335
3	Lợi nhuận gộp	43.546.218.463	50.735.101.430	61.322.041.469
4	Doanh thu hoạt động tài chính	299.840.863	534.518.273	433.442.436
5	Chi phí tài chính	1.894.514.637	1.489.059.324	2.494.320.328
	Trong đó: chi phí lãi vay	1.894.514.637	1.489.059.324	2.494.320.328
6	Chi phí bán hàng	19.982.562.929	22.872.777.066	23.887.454.188
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.279.963.951	19.708.356.008	24.198.476.387
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.689.017.809	7.199.427.305	11.175.233.002
9	Lợi nhuận khác	413.732.163	1.496.789.128	-1.380.690.010
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.102.749.972	8.696.216.433	9.794.542.992

11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.782.293.697	7.392.830.137	8.817.088.693
----	--	---------------	---------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của DOWASEN

3.2 Một số chỉ số tài chính của Công ty trong giai đoạn 03 năm trước cổ phần hóa:

Bảng số 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,41	1,75	1,52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,05	1,31	1,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	Lần	0,24	0,27	0,33
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,31	0,37	0,49
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,90	5,97	5,82
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,45	0,47	0,41
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,08%	3,50%	3,60%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,82%	2,25%	2,19%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,38%	1,64%	1,47%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,57%	3,41%	4,57%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và năm 2015 của DOWASEN

4. Nguyên vật liệu

Bảng số 5: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty

Stt	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp	Loại hợp đồng
1	Công ty Cổ phần Hawaco Miền nam	Phòng 601 lầu 6, Tòa nhà 109 Cộng Hòa, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM	Đồng hồ nước	Mua bán vật tư ngành nước
2	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến	27 Đồng Khởi, P.Bến Nghé Quận 1, TP.HCM	Ống, Mặt bích, Tê, Co loại HDPE ...	Mua bán vật tư ngành nước

Stt	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp	Loại hợp đồng
3	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	Khớp nối răng ngoài, tê, Co,...	Mua bán vật tư ngành nước
4	Công ty TNHH Khôi Việt	5/18 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM	Ống HDPE 200, đai khởi thủy, măng xong	Mua bán vật tư ngành nước
5	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	Lô C2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu 1, Tỉnh Bình Dương	Ống nhựa PVC	Mua bán vật tư ngành nước
6	Công ty Cổ phần Nhựa Minh Hùng	103/7 Ao Đồi, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, TP. HCM	Ống nhựa PVC	Mua bán vật tư ngành nước

Nguồn: DOWASEN

5. Trình độ công nghệ

Là một trong những đơn vị đầu ngành về cấp nước và vệ sinh môi trường đô thị của Tỉnh Đồng Tháp, DOWASEN luôn chú trọng việc đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao công nghệ nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu khách hàng.

5.1 Về hoạt động cung cấp nước sạch:

- Nhằm đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn, an toàn sức khỏe cho người dân; DOWASEN chú trọng đầu tư cho hoạt động quản lý chất lượng nước: Công ty đã có Phòng xét nghiệm kiểm tra định kỳ hàng tháng và đột xuất chất lượng nước xử lý đầu nguồn và cuối nguồn; Đầu tư các trang thiết bị nhằm kiểm tra, theo dõi diễn biến chất lượng nước nguồn và nước sau xử lý.
- Hệ thống cấp nước: DOWASEN đã và đang thực hiện nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp thoát nước như: Dự án xây dựng hệ thống thoát nước Phường 1, Phường 2, Phường 3, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Hệ thống cấp nước Thị xã Hồng Ngự; Hệ thống cấp nước xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự ... Tuy nhiên, do nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn kinh phí khác còn nhiều hạn chế cho DOWASEN trong việc cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp thoát nước cũ, đã lạc hậu.

5.2 Về hoạt động môi trường đô thị:

- Nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị, DOWASEN không ngừng đầu tư phương tiện vận tải, máy móc thiết bị chuyên dụng và đội ngũ nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu người dân Thành phố Cao Lãnh và Thành phố Sa Đéc. Công ty hiện đang có: 12 xe chuyên dụng vận chuyển rác thải, 2 xe tưới nước; các phương tiện vận tải chuyên dụng khác: 14 Chiếc. Công ty cũng đã có kế hoạch đầu tư phương tiện vận tải, máy móc thiết bị chuyên dụng cho hoạt động môi trường đô thị trong những năm tiếp theo.

5.3 Về hoạt động xây lắp:

- Công ty thành lập các Chi nhánh nhằm thực hiện các hoạt động xây lắp công trình do Công ty làm chủ đầu tư hoặc các Công trình giao thực hiện từ đơn vị chủ sở hữu. Để thực hiện tốt hoạt động này, Công ty có các phương tiện cơ giới chuyên dụng phục vụ công tác thi công công trình.

5.4 Về các hoạt động khác:

- Công ty đầu tư nhà máy nước đóng chai DOWASEN nhằm cung cấp sản phẩm nước uống đóng chai tinh khiết đảm bảo chất lượng và sức khỏe cho người tiêu dùng.

Bảng số 6: Một số công nghệ điển hình tại Công ty

Stt	Tên trang thiết bị	Công nghệ	Giá trị đầu tư (đồng)
1	Trạm cấp nước TDC Thị trấn Lai Vung	Việt Nam	2.379.078.468
2	Trạm cấp nước khu vực TT Lấp Vò	Việt Nam	1.414.924.692
3	Xe ô tô chở rác hiệu Mitsubishi màu trắng xanh (MT.062.VTHH)	Nhật	1.002.692.350
4	Máy xúc lật bánh xích 953C (không số) (MT.054.VTHH)	Nhật	3.392.549.057
5	Xe ép rác Hino SKRNJFC9JES8XX10019SM (MT.036.VTHH)	Nhật	1.072.639.238

Nguồn: DOWASEN

6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngày 17/04/2014, Ban lãnh đạo Công ty Dowasen quyết định thành lập tổ nghiên cứu cải tiến và ứng dụng khoa học kỹ thuật với mục tiêu thúc đẩy phong trào nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động quản lý sản xuất - kinh doanh tại Công ty Dowasen. Tổ nghiên cứu có 10 nhân sự, được chia thành 03 nhóm nghiên cứu thuộc các lĩnh vực:

- Nhóm nghiên cứu môi trường: chịu trách nhiệm nghiên cứu ứng dụng các đề tài thuộc lĩnh vực môi trường, xử lý nước thải, xử lý rác...
- Nhóm nghiên cứu công nghệ sản xuất nước sạch: chịu trách nhiệm nghiên cứu ứng dụng các quy trình công nghệ xử lý nước mới, tiên tiến, áp dụng vào hoạt động sản xuất tại các Trạm cấp nước.
- Nhóm nghiên cứu tự động hóa: chịu trách nhiệm nghiên cứu ứng dụng các đề tài thuộc lĩnh vực điện tử, tự động hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Ngoài nhiệm vụ nghiên cứu các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, Tổ nghiên cứu còn thực hiện công việc hỗ trợ, hướng dẫn các tác giả tham gia phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giúp nâng cao chất lượng thực hiện các đề tài sáng kiến đó.

Đến thời điểm hiện tại, hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm của Công ty đã có những đóng góp nhất định, đặc biệt là trong việc cải thiện hệ thống cấp thoát nước hiện hữu, công tác kiểm tra quản lý chất lượng nguồn nước, công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý...

7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

7.1 Về công tác kiểm tra chất lượng nước:

- Công ty có phòng xét nghiệm kiểm tra nước định kỳ hàng tháng và đột xuất chất lượng nước sau khi xử lý đầu nguồn và cuối nguồn. Các trạm khai thác nước giếng, nước mặt đều được trang bị thiết bị kiểm tra Clo dư, thước đo mực nước động, mực nước tĩnh để theo dõi diễn biến chất lượng nguồn nước.
- Công ty trang bị các Phòng xét nghiệm tại các Chi nhánh sử dụng nguồn nước mặt, nên việc định lượng hóa chất phải được diễn ra thường xuyên.

7.2 Về công tác dịch vụ trong lĩnh vực môi trường:

- Công ty đã thành lập thêm Phòng môi trường với chức năng hỗ trợ và kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ tại Chi nhánh Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường Đô thị.
- Bên cạnh đó, Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên là một trong những mục tiêu quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả và ý thức trong việc thực hiện nhiệm vụ của người lao động.
- Ngoài ra, các chế độ ưu đãi, chế độ lương, thưởng phù hợp nhằm khuyến khích người lao động tích cực làm việc, nâng cao nghiệp vụ luôn được Công ty chú trọng nhằm phát huy năng lực của người lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp.

7.3 Trong lĩnh vực xây lắp:

- Yêu cầu về công trình chất lượng, thi công an toàn là mục tiêu hàng đầu trong việc thực hiện các hợp đồng xây lắp của Công ty. Bên cạnh đó, việc nâng cao ý thức cho người lao động nhằm đảm bảo thi công an toàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty.
- Công ty luôn có đội giám sát trực tiếp tham gia vào từng dự án. Đây là đội ngũ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, và nhiều kinh nghiệm trong thi công và giám sát công trình nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn trong thi công.

8. Hoạt động Marketing và nghiên cứu thị trường

- Do hoạt động trong lĩnh vực đặc thù, đối tượng khách hàng ổn định và ít có sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn hoạt động, nên hoạt động tiếp thị, quảng bá sản phẩm của DOWASEN chưa được chú trọng. Riêng hoạt động nước uống đóng chai DOWASEN, Công ty đã thực hiện các kế hoạch phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Đến thời điểm hiện tại, sản phẩm nước uống đóng chai DOWASEN đã được biết đến khá phổ biến trên địa bàn thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc – Tỉnh Đồng Tháp. Công ty có kế hoạch tiếp tục mở rộng thị phần sang các vùng lân cận trong tương lai.
- Bên cạnh đó, Dowasen tích cực nâng cao ý thức và nghiệp vụ cho cán bộ trong nhân viên, đặc biệt là trong hoạt động giao tiếp, ứng xử với khách hàng một cách văn minh, lễ độ và hòa nhã.

- Công ty ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tiến độ và phản hồi ý kiến của khách hàng; và được khách hàng đánh giá cao.

9. Nhân hiệu thương mại độc quyền

Logo của Công ty:



10. Các hợp đồng lớn

Bảng số 7: Một số hợp đồng tiêu biểu mà Công ty đã và đang ký kết thực hiện

Stt	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng/năm	Hiệu lực hợp đồng	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty Cổ phần Hawaco Miền nam	6.998.523.400	60 ngày	Cung cấp vật tư ngành nước
2	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến	9.662.143.260	60 ngày	Cung cấp vật tư ngành nước
3	Công ty TNHH Thương Mại N.T.P	4.397.728.500	60 ngày	Cung cấp vật tư ngành nước

Nguồn: DOWASEN

11. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trước cổ phần hóa

11.1 Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Ban Lãnh đạo Công ty, công trình đầu tư có trọng điểm chủ yếu đầu tư để bổ sung nguồn tại các trạm cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước theo nhu cầu nước sạch của người dân tại các đô thị và vùng ven. Hiệu quả đầu tư mang lại góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận Công ty.
- Các dự án về lĩnh vực môi trường được tỉnh quan tâm đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách và sự hỗ trợ từ các sở ban ngành trong công tác triển khai thực hiện.
- Về nguồn nhân lực: Công ty có nguồn nhân lực tương đối tốt được đào tạo bài bản, đa ngành, đa lĩnh vực và tuổi đời bình quân còn khá trẻ, có tinh thần đoàn kết tốt, chịu khó học tập và có trách nhiệm cao trong công việc.
- Về yếu tố khách quan, thị trường và khách hàng: Do Công ty thuộc loại hình doanh nghiệp hoạt động mang tính công ích và hưởng lợi bởi yếu tố độc quyền tự nhiên

nên Công ty có thị trường và khách hàng sử dụng nước và dịch vụ MTĐT tương đối ổn định, tăng trưởng đều hàng năm.

- Về tài chính:
 - Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, hàng năm đều có lợi nhuận.
 - Kêu gọi được một số nguồn vốn ODA để thực hiện các dự án về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.
 - Được ngân sách tỉnh cấp vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.
 - Được ngân sách các huyện, thị, thành hỗ trợ một phần vốn để đầu tư phát triển mạng đường ống cấp nước.
 - Được phân bổ một phần vốn từ chương trình nước sạch nông thôn.
 - Được vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển và Ngân hàng Phát triển của Tỉnh.
 - Được điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch và đơn giá thực hiện công tác vệ sinh môi trường...
- Về cơ chế chính sách:
 - Được Nhà nước ban hành các nghị định, thông tư và các quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất, cung cấp và sử dụng nước sạch; cơ sở tính toán giá thành nước sạch, khung giá bán nước sạch; định hướng, chiến lược phát triển ngành cấp, thoát nước và xử lý chất thải rắn...
 - Được UBND Tỉnh ban hành giá tiêu thụ nước sạch 3 năm 2014-2016, bộ đơn giá về công tác vệ sinh môi trường đô thị...

11.2 Khó khăn:

- Nguồn vốn ngân sách đầu tư cho cấp nước còn hạn chế, công ty phải đi vay để đầu tư trong khi giá nước sạch chưa được tính đủ theo quy định.
- Mặt bằng thi công các công trình tuyến ống cấp nước thường vướng vào đất của dân do đó phải mất thời gian thỏa thuận, bồi thường.
- Luật đấu thầu và nghị định hướng dẫn chưa quy định rõ hạn mức và trình tự thủ tục đối với hình thức tự thực hiện, do đó rất khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục đối với các gói thầu có quy mô nhỏ.
- Mặt bằng để triển khai xây dựng các Nhà máy nước hoặc Trạm cấp nước do chính quyền địa phương giao đất cho công ty theo quy hoạch. Nhưng thực tế có Trạm đã

lập dự án xong nhưng phải thay đổi ví trị xây dựng do thay đổi quy hoạch của địa phương làm mất thời gian phải điều chỉnh dự án đầu tư và trình phê duyệt lại.

- Về yếu tố khách quan, thị trường và khách hàng:
 - Do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới và trong nước, lạm phát, giá cả tăng cao...làm tăng chi phí SXKD của đơn vị.
 - Hiện nay phần lớn các khu vực nội ô của các thị trấn, thị xã, thành phố đã được cung cấp nước. Do đó địa bàn và khách hàng sử dụng nước và dịch vụ vệ sinh môi trường còn lại chủ yếu ở các vùng ven đô thị, vùng nông thôn nên việc đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu tư cao nhưng khách hàng lại sử dụng sản phẩm, dịch vụ hạn chế...
 - Hiện nay việc thay thế đồng hồ nước cho khách hàng sau khi sử dụng 5 năm phải kiểm định lại và thay thế những đồng hồ không đạt chất lượng gây tiêu tốn nhiều kinh phí, và thời gian trong khi đó nguồn vốn của Công ty dùng để thay thế đồng hồ còn hạn chế.
 - Việc cho các cơ sở sản xuất, một số doanh nghiệp được tự khoan giếng ngầm đã làm giảm sút sản lượng tiêu thụ, ảnh hưởng tới nguồn nước ngầm dự trữ, làm gián tiếp ảnh hưởng tới nguồn nước của nhà máy, ảnh hưởng tới môi trường nước.
- Về tài chính và cơ chế chính sách:
 - Trong những năm qua, mặc dù Công ty vẫn hoạt động có lợi nhuận nhưng cũng gặp không ít khó khăn về tài chính như:
 - Từ 2014 về trước, khoảng vài năm mới được điều chỉnh giá bán nước sạch trong khi chi phí SXKD thì tăng liên tục hàng năm. Mức thu phí rác thải từ 2004 đến 11/2012 mới được điều chỉnh tăng.
 - Thiếu vốn để đầu tư phát triển hệ thống cấp nước do cơ cấu lợi nhuận định mức trong giá thành thấp (3-5%) trong khi vốn vay ngân hàng thì lãi suất cao, thời gian hoàn vốn ngắn...
 - Chưa có cơ chế xử lý hiệu quả đối với những đối tượng xả rác bừa bãi và đối tượng không thanh toán phí rác thải...

12. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Tháp. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ

cạnh tranh trực tiếp. So với các đơn vị trong ngành nói chung, DOWASEN là một trong những công ty cấp thoát nước và vệ sinh môi trường có uy tín của khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, với sự quan tâm và hỗ trợ từ UBND tỉnh Đồng Tháp và chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho DOWASEN tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi trong và ngoài nước cho sự đầu tư công nghệ mà máy móc thiết bị phục vụ cho việc cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, Thành phố Sa Đéc và một số vùng lân cận.
- So với các đơn vị trong ngành nói chung, DOWASEN là một trong những đơn vị có uy tín với chất lượng cung cấp nước và dịch vụ tốt trong khu vực. Cùng với những thành quả trên, Công ty không ngừng nâng cấp nguồn, mở rộng hệ thống ống phân phối nước và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trong tỉnh.

13. Các rủi ro dự kiến

13.1 Rủi ro về kinh tế

- Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.
- Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có sự tăng trưởng và ổn định trong 5 năm gần đây. Cụ thể: GDP đạt 5,25% năm 2012; 5,42% năm 2013, 6% năm 2014, và 6,5% trong năm 2015. Với các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế sẽ giảm bớt và hoạt động của doanh nghiệp sẽ khả quan hơn trong thời gian tới.
- Hoạt động chủ yếu của DOWASEN là dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt, thoát nước và vệ sinh môi trường là các dịch vụ thuộc dạng thiết yếu của người dân. Do đó, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro kinh tế.

13.2 *Rủi ro về luật pháp*

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước...
- Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

13.3 *Rủi ro đặc thù*

13.3.1 *Đối với lĩnh vực cấp thoát nước:*

❖ *Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác*

- Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ nguồn nước ngầm là chủ yếu. Tuy nhiên, DOWASEN có thể gặp rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước như: nguy cơ xâm nhập mặn, nhiễm mặn, giảm lưu lượng nước...

❖ *Rủi ro thất thoát nước*

- Nguy cơ này chủ yếu do các nguyên nhân sau:
 - Do các tổ chức cá nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước
 - Do đường ống quá cũ
 - Do khách hàng gian lận trong việc sử dụng nước

Công ty đang thực hiện kế hoạch chống thất thoát nước bằng cách nâng cấp, duy tu các đường ống cũ; kiểm tra chất lượng của các đồng hồ nước tại nhà dân... để đảm bảo tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình chính phủ tại quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 12/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020.

- Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến như: Hệ thống phần mềm Map Info...trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát.

13.3.2 Đối với lĩnh vực vệ sinh môi trường

❖ *Rủi ro về công nghệ xử lý*

Hiện nay vẫn áp dụng công nghệ chôn lấp; công nghệ xử lý nước rỉ rác tại các hồ chứa đã lỗi thời nên còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó diện tích chôn lấp bị hạn chế nên cần sớm đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải.

❖ *Rủi ro về nhận thức, các thủ tục lạc hậu của người dân.*

Người dân chưa quen với hình thức hỏa táng, do đó mặc dù được đầu tư công nghệ hỏa táng hiện đại và được nhà nước bù lỗ, tuy nhiên số ca hỏa táng hàng năm là rất ít so với công suất thiết kế, dẫn tới khả năng thu hồi vốn đầu tư là khó khăn. Bên cạnh đó việc không có chế tài xử phạt người xả rác thải cũng như không bắt ép được người dân phải thanh toán phí thu dọn vệ sinh và xử lý rác thải nên người dân không có ý thức trả tiền dịch vụ môi trường.

13.4 Rủi ro của đợt chào bán

Hiện tại, thị trường chứng khoán chưa thực sự ổn định và tâm lý nhà đầu tư cũng chưa thực sự an tâm khi đổ tiền vào. Phần lớn, các nhà đầu tư đều đang trông mong vào một động thái tích cực của Chính phủ cũng như những dấu hiệu lạc quan hơn của nền kinh tế. Thêm vào đó, Chính phủ có chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước mà Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đang nắm giữ tại 10 doanh nghiệp lớn đang hoạt động kinh doanh hiệu quả (Vinamilk, FPT, Nhựa Bình Minh...) sẽ thu hút sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ngoài ra, hoạt động của Công ty khá đặc thù, nhà đầu tư chưa có nhiều thông tin cũng như nắm rõ được khả năng phát triển tiềm năng của Công ty. Vì vậy, quyết định chào bán cổ phần ra công chúng của Công ty vào lúc này có thể sẽ gặp một số khó khăn và bất lợi nhất định. Một số cổ phiếu trên sàn hiện nay có giá trị thấp vẫn không thu hút được nhà đầu tư, việc đấu giá cổ phần của Công ty cũng sẽ gặp nhiều khó khăn do tình hình chung.

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định. Với tình hình thực tế, tiến độ cổ phần hoá đang được Nhà nước đẩy mạnh nhằm cải cách, tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, ngày càng nhiều doanh nghiệp cổ phần hoá và chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Vì vậy, Doanh nghiệp sẽ gặp rủi

ro cao trong đợt chào bán nếu cổ phiếu của Doanh nghiệp không hấp dẫn để chào mời nhà đầu tư.

13.5 Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, nguồn nước...

III. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2015) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Bảng số 8: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	430.622.885.991	152.585.997.002	278.036.888.989
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	214.637.183.908	41.056.757.086	173.580.426.822
▪ Máy móc thiết bị	42.069.456.090	15.761.374.409	26.308.081.681
▪ PT vận tải, TB truyền dẫn	173.335.711.725	95.282.575.195	78.053.136.530
▪ Thiết bị quản lý	580.534.268	485.290.312	95.243.956
▪ Khác			
2. Tài sản cố định vô hình	4.420.461.413	1.006.050.730	3.414.410.683
▪ Quyền sử dụng đất	3.243.672.550	66.335.682	3.177.336.868
▪ Phần mềm máy tính	312.088.000	312.088.000	-
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	864.700.863	627.627.048	237.073.815
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	141.003.551.162	-	141.003.551.162

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015 của DOWASEN

2. Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

❖ **Vốn chủ sở hữu:** **401.946.271.678 đồng**

Trong đó:

▪ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	294.597.043.647 đồng
▪ Vốn khác của chủ sở hữu:	1.533.612.451 đồng
▪ Quỹ đầu tư phát triển:	46.177.771 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	0 đồng
▪ Nguồn vốn đầu tư XDCB:	105.769.437.809 đồng
❖ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	10.026.124.923 đồng
❖ Các khoản phải thu:	100.732.779.397 đồng
▪ Phải thu ngắn hạn:	100.720.949.397 đồng
▪ Phải thu dài hạn:	11.830.000 đồng
❖ Nợ phải trả:	196.538.258.987 đồng
▪ Nợ ngắn hạn:	109.894.654.510 đồng
▪ Nợ dài hạn:	86.643.604.477 đồng

3. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 22/08/2016, tổng số CBCNV của Công ty là 717 người với cơ cấu như sau:

Bảng số 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	717	100%
▪ Trình độ đại học và trên đại học	215	29,99
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	132	18,41
▪ Trình độ khác	370	51,60
Theo loại hợp đồng lao động	717	100%
▪ Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	8	1,12
▪ Hợp đồng không thời hạn	683	94,98
▪ Hợp đồng ký dưới 3 tháng hoặc bằng miệng, khoán sản phẩm	26	3,90
Theo giới tính	717	100%
▪ Nam	538	75,03
▪ Nữ	179	24,97

Nguồn: DOWASEN

Bảng số 10: Số lao động bình quân các năm giai đoạn trước cổ phần hóa như sau

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tháng 8/ 2016
Số lao động bình quân năm	643 người	688 người	703 người	717 người

*Nguồn: DOWASEN***4. Những vấn đề tiếp tục xử lý**

- Tại thời điểm thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp chưa thực hiện việc quyết toán thuế. Sau khi thực hiện quyết toán thuế, nếu có chênh lệch, giá trị doanh nghiệp sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.
- Kết quả sản xuất kinh doanh từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần sẽ được xử lý theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.
- Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp nói trên tại thời điểm ngày 01/01/2016 chỉ sử dụng cho mục đích cổ phần hóa. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp được thực hiện trong điều kiện giới hạn bởi các hồ sơ tài liệu và các thông tin thị trường mà hội đồng thu thập được trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp.

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/20105 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/20105 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Công văn số 772/UBND-KTTH ngày 01/12/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phương án sắp xếp 03 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý, trong đó có việc sắp xếp Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
- Quyết định số 08/QĐ-UBND-TL ngày 20/01/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

- Quyết định số 13/QĐ-BCĐ ngày 21/01/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
- Quyết định số 246/QĐ-UBND-HC ngày 29/02/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
- Công văn 217/UBND-KTTH ngày 24/04/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, lập phương án cổ phần hóa, tổ chức bán cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
- Quyết định số 980/QĐ-UBND-HC ngày 22/8/2016 về việc Công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp.
- Số 606/BCĐ-KTTH ngày 17/11/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp về việc chọn nhà đầu tư chiến lược.
- Biên bản Hội nghị người lao động kiện toàn phương án cổ phần hóa ngày 22/10/2016.
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp nhằm các mục tiêu sau:

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.
- Nhằm tổ chức Công ty theo hướng chuyên môn hoá cao, khai thác các tiềm năng thế mạnh của Công ty trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- Tập trung nguồn lực về vốn, nhân lực nhằm phát huy hiệu quả hoạt động cấp thoát nước và xử lý vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp...
- Huy động vốn các nhà đầu tư trong xã hội để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, xây dựng thương hiệu, hội nhập trong tình hình đất nước có nhiều chuyển biến trên thị trường quốc tế, nhằm nâng cao hiệu quả

và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; đảm bảo hài hoà lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp là công ty trực thuộc Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp thoát nước và các dịch vụ công ích về vệ sinh môi trường. Do đó, Công ty thường xuyên nhận được sự hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát từ Ủy ban Nhân dân và Tỉnh Ủy Đồng Tháp. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty được cơ cấu theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được sắp xếp phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty. Điều này đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công ty cổ phần trong việc quản lý, điều hành trong hoạt động kinh doanh sau cổ phần hóa.
- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị về mặt nhận thức đối với quá trình chuyển đổi, đồng thời, công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên cũng được thực hiện chu đáo, giúp cho quá trình cổ phần hoá công ty sẽ được diễn ra thuận lợi và thành công.
- Quyết tâm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên và ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty sang công ty cổ phần.

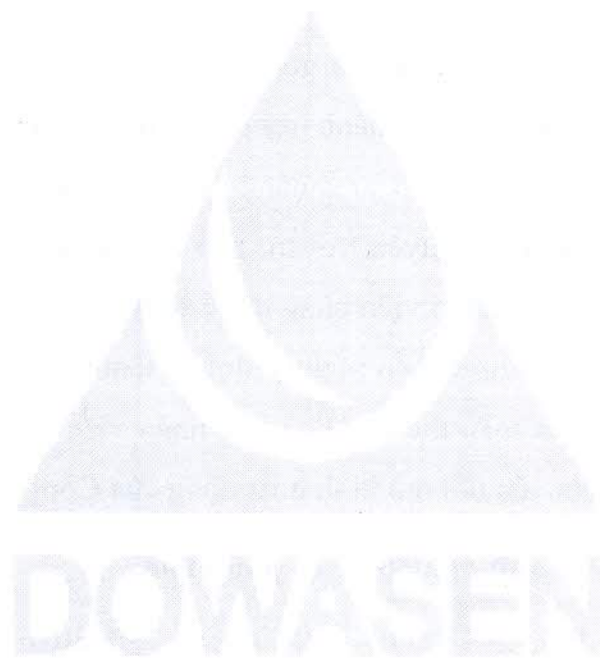
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về Công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp – 0 giờ, ngày 01/01/2016 như sau:

- Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp là **619.287.329.346 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm mười chín tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).
- Tổng giá trị tài sản thực tế tại doanh nghiệp là **552.113.761.254 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi hai tỷ một trăm mười ba triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng).

- Giá trị thực tế của phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: **355.575.502.267 đồng**
(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm lẻ hai nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng).
- Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của DOWASEN tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2016 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng



PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MTĐT ĐỒNG THÁP

TT	TÊN TÀI SẢN	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	531.983.389.596	552.113.761.254	20.130.371.658
I	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	362.275.034.391	382.423.498.049	20.148.463.658
<i>1</i>	<i>Tài sản cố định</i>	<i>352.125.558.674</i>	<i>371.754.833.398</i>	<i>19.629.274.724</i>
a.	Tài sản cố định hữu hình	210.863.320.897	230.492.595.621	19.629.274.724
-	Nguyên giá	351.207.846.898	354.425.614.586	3.217.767.688
-	Khấu hao lũy kế	(140.344.526.001)	(123.933.018.965)	16.411.507.036
b.	Tài sản cố định vô hình (chưa bao gồm quyền sử dụng đất)	258.686.615	258.686.615	-
-	Nguyên giá	1.227.443.863	1.227.443.863	-
-	Khấu hao lũy kế	(968.757.248)	(968.757.248)	-
c	Chi phí XDCB dở dang	141.003.551.162	141.003.551.162	-
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	84.040.000	84.040.000	-
3	Tài sản dài hạn khác	10.065.435.717	10.584.624.651	519.188.934
II	Tài sản ngắn hạn	166.552.631.137	166.534.539.137	(18.092.000)
<i>1</i>	<i>Tiền</i>	<i>31.427.398.152</i>	<i>31.427.398.152</i>	<i>-</i>
a.	Tiền mặt tồn quỹ	1.475.706.533	1.475.706.533	-
b.	Tiền gửi ngân hàng (gồm cả tương đương tiền)	29.951.691.619	29.951.691.619	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu	89.965.999.178	89.947.907.178	(18.092.000)
4	Hàng tồn kho	33.992.235.838	33.992.235.838	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.166.997.969	11.166.997.969	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	3.155.724.068	3.155.724.068	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
<i>I</i>	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>1</i>	<i>Tài sản cố định</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3	Tài sản dài hạn khác	-	-	-
<i>II</i>	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>1</i>	<i>Nợ phải thu khó đòi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Hàng hoá tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
<i>I</i>	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>1</i>	<i>Tài sản cố định</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>II</i>	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1	Hàng tồn kho	-	-	-
<i>III</i>	<i>Tài sản đã thanh lý</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
D	TÀI SẢN CHỜ BÀN GIAO	67.173.568.092	67.173.568.092	-
<i>I</i>	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>67.173.568.092</i>	<i>67.173.568.092</i>	<i>-</i>
<i>1</i>	<i>Tài sản cố định</i>	<i>67.173.568.092</i>	<i>67.173.568.092</i>	<i>-</i>
<i>II</i>	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>1</i>	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Trả trước cho người bán chờ bàn giao	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT, PL	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)	599.156.957.688	619.287.329.346	20.130.371.658
	Trong đó:			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (MỤC A)	531.983.389.596	552.113.761.254	20.130.371.658
E1	NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ	186.512.134.064	186.512.134.064	-
E2	QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI	10.026.124.923	10.026.124.923	-
E3	NGUỒN KINH PHÍ			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-E1-E2)	335.445.130.609	355.575.502.267	20.130.371.658

5. Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp, gồm:

5.1 Tài sản không cần dùng:

- Tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2015), công ty không có tài sản không cần dùng

5.2 Tài sản chờ thanh lý:

- Tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2015), công ty không có tài sản chờ thanh lý

5.3 Tài sản chờ bàn giao:

- Tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2015), tài sản chờ bàn giao của công ty có giá trị: **67.173.568.092 đồng**. Trong đó, bao gồm những tài sản sau:

Bảng số 11: Tài sản chờ bàn giao

Stt	Nội dung	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Ghi chú
1	Nhà cửa vật kiến trúc	79.415.039.093	12.241.471.001	67.173.568.092	
1.1	Năm nhà vệ sinh công cộng	1.093.513.312	132.132.845	961.380.467	Công văn số 53/UBND-KTTH ngày 02/2/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thanh lý, bàn giao tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp
1.2	Tuyến kênh thoát nước Đông - Tây	29.680.676.558	2.869.132.081	26.811.544.477	
1.3	Cải tạo bãi rác, nhà hành chánh, nhà bảo vệ	19.467.157.735	4.298.997.321	15.168.160.414	
1.4	Khu xử lý chất thải rắn Đập đá - Mỹ Thọ - H. Cao Lãnh	28.267.353.067	4.818.312.860	23.449.040.207	
1.5	Khu xử lý chất thải TP. Sa Đéc	774.437.909	79.594.992	694.842.917	
1.6	Đường nội bộ bãi rác Đập Đá - H. Cao Lãnh	75.797.000	10.106.272	65.690.728	
1.7	Nhà làm việc (Lấp Vò)	56.103.512	33.194.630	22.908.882	Công văn số 113/UBND-KTTH ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc điều chuyển tài sản

Stt	Nội dung	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Ghi chú
					của Công ty TNHH MTV Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp
2	Máy móc thiết bị	0	0	0	
3	Phương tiện vận tải	0	0	0	
4	Công cụ quản lý khác	0	0	0	
	Tổng cộng	79.415.039.093	12.241.471.001	67.173.568.092	

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp DOWASEN)

II. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, Công ty chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là “*Bán bớt một phần vốn Nhà nước*”.

2. Tên Công ty cổ phần

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP WATER SUPPLY & URBAN ENVIRONMENT JOINT - STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **DOWASEN JSC**
- Tên viết tắt : **DOWASEN**
- Trụ sở chính : Số 01, Đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại : 067. 3853332
- Fax : 067. 3852825
- Website : www.dowasen.com

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, vốn điều lệ của Công ty dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ Công ty : 355.575.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*)
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 35.557.550 cổ phần

Theo Quyết định số 996/QĐ-UBND-HC ngày 25/09/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thì tỷ lệ cổ phần nhà nước nắm giữ tại Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp sau cổ phần hóa là **64%**.

Bảng số 12: Cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần dự kiến

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
	Vốn điều lệ	35.557.550	355.575.500.000	100%
1	Nhà nước	22.756.832	227.568.320.000	64,00%
2	CBCNV mua ưu đãi	1.728.800	17.288.000.000	4,86%
2.1	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước</i>	718.800	7.188.000.000	2,02%
2.2	<i>Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	1.010.000	10.100.000.000	2,84%
3	Công đoàn Công ty	0	0	0,00%
4	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá	11.071.918	110.719.180.000	31,14%
Tổng cộng		35.557.550	355.575.500.000	100%

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

4. Đối tượng mua cổ phần

4.1 Đối tượng mua cổ phần:

Căn cứ theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP: Đối tượng mua cổ phần bao gồm:

- Cán bộ công nhân viên của Công ty,
- Nhà đầu tư trong nước mua thông qua đấu giá.

4.2 Đối tượng hạn chế mua cổ phần:

- Căn cứ biểu cam kết cụ thể về dịch vụ Danh mục miễn trừ đối xử Tối huệ quốc theo Điều II tại cam kết số 318/WTO/CK ngày 27/10/2006 của Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về việc hạn chế các công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong hoạt động dịch vụ xử lý rác thải (CPC 9402) như sau:
“Để bảo đảm phúc lợi công cộng, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài không được thu gom rác trực tiếp từ các hộ gia đình. Họ chỉ được phép cung cấp dịch vụ tại các điểm thu gom rác thải do chính quyền địa phương cấp tỉnh và thành phố chỉ định.”
- Căn cứ theo Giấy ĐKKD của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp số 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/9/2006 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 22/1/2015, Dowasen có hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải – mã ngành 4220.
- Căn cứ theo thực tế kinh doanh của Dowasen, Công ty có hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, Thành phố Sa Đéc từ năm 2003 đến nay.
- ➔ Vì vậy, để không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể là hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình, Công ty TNHH MTV Cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần của Dowasen.

5. Phương thức bán cổ phần lần đầu

Việc bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được áp dụng sau khi phương án cổ phần hoá được phê duyệt quy định tại Điều 37 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Điều 6, Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

5.1 *Cổ phần bán cho CBCNV*

Gồm 2 hình thức chi tiết như sau:

5.1.1 *Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước*

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”. Cụ thể:

- **Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 22/08/2016** (thời điểm UBND tỉnh Đồng Tháp công bố giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp để cổ phần hóa) là: 717 người;
- **Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước:** 650 người;
- **Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước:** 7.188 năm.
- **Tổng số cổ phần CBCNV được mua** theo quy định của hình thức này là **718.800 cổ phần** với tổng mệnh giá là **7.188.000.000 đồng** chiếm **2,02%** vốn điều lệ công ty cổ phần.
- **Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV:** Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.
- **Giá bán:** bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

5.1.2 *Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần*

Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công*

thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)”.

Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 thì người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất 03 năm thì được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau: *“Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động”.*

“Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động”.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là *“Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước). Mỗi một người lao động chỉ được hưởng quyền mua thêm cổ phần ưu đãi theo một mức xác định tại điểm a khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.”*

• **Tiêu chí xác định người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao** đã được Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2016 Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thông qua; bao gồm các tiêu chí như sau:

- Ban Lãnh đạo Công ty
- Kiểm soát viên của Công ty
- Trưởng phòng Công ty và Giám đốc Chi nhánh
- Phó phòng Công ty và Phó Giám đốc Chi nhánh
- Người lao động có trình độ từ trung cấp trở lên
- Thợ, công nhân lành nghề từ bậc 3 trở lên.

Công ty có **304** CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức cam kết làm việc tại công ty cổ phần sau này với tổng số cổ phần là **1.010.000 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **10.100.000.000 đồng** chiếm **2,84%** vốn điều lệ công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc sau khi bán cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).

Giá bán: Là giá đấu thành công thấp nhất.

Danh sách mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên và đăng ký mua thêm theo cam kết thời gian làm việc tại công ty cổ phần theo Phụ lục đính kèm.

5.2 Cổ phần bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn

Tổ chức Công đoàn Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp không đăng ký tham gia mua cổ phần.

5.3 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổng số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: **11.071.918** cổ phần, tương ứng **110.719.180.000** đồng, chiếm 31,14% vốn điều lệ.
- Giá khởi điểm là **10.100** đồng/cổ phần.
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến tháng 12/2016 đến tháng 01/2017, sau khi có Quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thành công ty cổ phần.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước.

6. Loại cổ phần và phương thức phát hành

6.1 Loại cổ phần

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6.2 Phương thức phát hành

- Việc bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt.
- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá dự kiến được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

7. Chi phí cổ phần hóa

Chi phí cổ phần hóa của Công ty dự kiến bao gồm các khoản mục chính sau:

Bảng số 13: Chi phí cổ phần hoá

TT	Hạng mục chi phí	Chi phí (Đồng)	Cơ sở xác định giá trị (Hóa đơn, thỏa thuận, hợp đồng...)
A.	Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	55.000.000	
1	Chi phí kiểm kê, đánh giá xác định giá trị tài sản	10.000.000	
2	Chi phí Đại hội CNVC-LĐ để triển khai cổ phần hóa	10.000.000	Dự kiến
3	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin cổ phần hóa	10.000.000	Dự kiến
4	Chi phí đăng báo bán đấu giá cổ phần	10.000.000	Dự kiến
5	Chi phí Đại hội cổ đông lần đầu	15.000.000	Dự kiến
B.	Chi phí thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và thuê tư vấn bán cổ phần	335.000.000	
1	Chi phí thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	225.000.000	Hợp đồng số : 35/2015/UHYACA HCM-HĐTV ngày 05/5/2015
2	Chi phí thuê tư vấn lập phương án cổ phần hóa	110.000.000	Hợp đồng số 35/2015/UHYACA HCM-HĐTV ngày 05/5/2015
C.	Chi phí hoạt động và thù lao Ban chỉ đạo CPH và Tổ giúp việc	184.500.000	
1	Thù lao Ban chỉ đạo(Dự kiến 11 người x 1.000.000 đồng/ tháng x 9 tháng)	99.000.000	
2	Thù lao Tổ giúp việc(Dự kiến 19 người x 500.000	85.500.000	

TT	Hạng mục chi phí	Chi phí (Đồng)	Cơ sở xác định giá trị (Hóa đơn, thỏa thuận, hợp đồng...)
	đồng/tháng x 9 tháng)		
D.	Các chi phí khác	500.000	
	TỔNG CỘNG	575.000.000	

Ghi chú:

(*) Căn cứ Thông tư số 82/2009/TT-BTC ngày 27/04/2009 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bán đấu giá cổ phần, lệ phí bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM là 0,3% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được và tối đa không vượt quá 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần.

Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa.

8. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá khởi điểm 10.100 đồng/cổ phần và giá đấu thành công thấp nhất là 10.100 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng số 14: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hoá

Stt	Khoản mục	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
1	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	Đồng	Quyết định phê duyệt GTDN	355.575.502.267
2	Cơ cấu vốn điều lệ công ty cổ phần	Đồng	Dự kiến	355.575.500.000
a	Nhà nước 64%	Đồng	Ban chỉ đạo đề xuất	227.568.320.000
b	Cổ đông khác 36%	Đồng	= mục 2 - 2a	128.007.180.000

Stt	Khoản mục	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
3	Vốn Nhà nước bán ra bên ngoài tính theo mệnh giá	Đồng	= (mục 1 - 2a)	128.007.182.267
4	Tổng số cổ phần phát hành	CP	= mục 2b/mệnh giá	12.800.718
a	Bán ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước	CP	danh sách kèm theo	718.800
b	Bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp	CP	danh sách kèm theo	1.010.000
c	Bán cổ phần cho tổ chức công đoàn	CP		0
d	Bán đấu giá công khai	CP	= mục 4 - 4a - 4b - 4c	11,071,918
5	Dự kiến giá bán	đồng/CP		
a	Giá khởi điểm bán đấu giá công khai	đồng/CP		10.100
b	Giá bán cổ phần ưu đãi cho NLĐ theo năm làm việc trong khu vực nhà nước	đồng/CP	= mục 5a * 60%	6.060
c	Giá bán cổ phần ưu đãi cho NLĐ theo cam kết làm việc lâu dài	đồng/CP	= mục 5a	10.100
d	Giá bán cho tổ chức công đoàn	đồng/CP	= mục 5a * 60%	6.060
6	Số tiền thu từ phát hành cổ phần	Đồng		126.383.299.800
a	Bán cho NLĐ theo năm làm việc trong khu vực nhà nước	Đồng	= mục 4a*5b	4.355.928.000
b	Bán cho NLĐ theo cam kết làm việc lâu dài	Đồng	= mục 4b*5c	10.201.000.000

Stt	Khoản mục	ĐVT	Diễn giải	Giá trị
c	Bán cho tổ chức công đoàn	Đồng	= mục 4c*5d	0
e	Bán đấu giá công khai	Đồng	= mục 4d*5a	111,826,371,800
7	Số tiền thu từ bán vốn nhà nước còn lại	Đồng	Mục 6 - (mục 2 - mục 1)	126.383.302.067
8	Chi phí cổ phần hóa dự kiến	Đồng	theo dự toán	875.000.000
a	Chi phí cổ phần hóa được UBND tỉnh phê duyệt	Đồng		575.000.000
b	Chi phí bán đấu giá cổ phần ra công chúng	Đồng	= mục 6e*0,3% (tối đa 300 triệu)	300,000,000
9	Chi phí giải quyết chế độ người lao động	Đồng	theo phương án	0
10	Phần thặng dư vốn để lại cho công ty cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với cổ phần phát hành thêm trong cơ cấu vốn điều lệ	Đồng	= (mục 6 – mục 4 *mệnh giá – mục 8 – mục 9)*((mục 2 - mục 1) / mục 2)	16
11	Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Đồng	= mục 6 – (mục 2 - mục 1) - mục 8 – mục 9 - mục 10	125.508.302.051

Công ty sẽ thực hiện sử dụng tiền thu được từ cổ phần hoá theo quy định sau khi hoàn tất việc bán cổ phần ra bên ngoài.

PHẦN III: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG**1. Phương án sử dụng lao động**

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

Bảng số 15: Phương án sắp xếp lao động

STT	Nội dung	Tổng số	Tỷ trọng (%)
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	717	100,00%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, KTT)	8	1,12%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	709	98,88%
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	681	94,98%
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng	-	-
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ thời vụ	28	3,90%
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	0	0
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	0	0,00%
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	0	0,00%
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	0	0,00%
	- Hết hạn HĐLĐ	0	0,00%
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	0	0,00%
	- Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	0	0,00%
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp CPH, chia ra:	0	0,00%

STT	Nội dung	Tổng số	Tỷ trọng (%)
	- Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định 63/2015/NĐ-CP	0	0,00%
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	0	0,00%
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	717	100,00%
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	717	100,00%
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH, chia ra:	0	0,00%
	- Ốm đau	0	0,00%
	- Thai sản	0	0,00%
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	0,00%
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, chia ra:	0	0,00%
	- Nghĩa vụ quân sự	0	0,00%
	- Nghĩa vụ công dân khác	0	0,00%
	- Bị tạm giam, tạm giữ	0	0,00%
	- Do 2 bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0	0,00%

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Bảng số 16: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo loại hợp đồng lao động	717	100%
- Không thuộc diện ký HĐLĐ	5	0,69
- Hợp đồng không thời hạn	684	95,40
- Hợp đồng thời hạn từ 03 tháng đến 3 năm	-	-
- Hợp đồng thời vụ	28	3,91
Phân theo giới tính	717	100%
- Nam	538	75,03
- Nữ	179	24,97

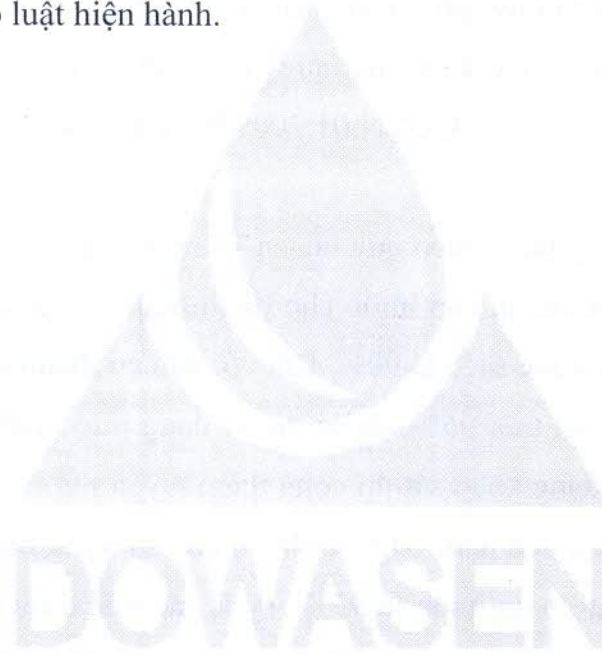
Danh sách lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần theo Phụ lục đính kèm.

2. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư

Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp không có người lao động không bố trí được việc làm.

3. Phương án phân chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Căn cứ Điều 19 Nghị định 59/2011/NĐ-CP quy định “Số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, sau khi bù đắp các khoản đã chi vượt quá chế độ cho người lao động, được chia cho người lao động đang làm việc ở doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo số năm công tác tại doanh nghiệp cổ phần hóa”
- Công ty thực hiện việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định về CPH và các văn bản pháp luật hiện hành.



PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Triển vọng ngành và chiến lược phát triển của Công ty sau khi cổ phần hóa

1.1 *Triển vọng phát triển của ngành*

Về lĩnh vực cấp thoát nước: Nước sạch là một dạng tài nguyên đặc biệt quan trọng. Nó đóng vai trò thiết yếu cho cuộc sống và sản xuất, quyết định tồn tại và phát triển của đô thị. Nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh giữ cho dân cư đô thị phòng tránh các bệnh nguy hiểm như bệnh tiêu chảy, tả, giun sán,...

Hiện nay trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc và các khu vực khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp vẫn còn một số nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch đến từng hộ gia đình, họ phải sử dụng nước giếng khoan, nước mưa, nước ao đầm để sử dụng cho sinh hoạt gia đình hoặc sản xuất, nguồn nước này chưa đảm bảo về vệ sinh, chưa đảm bảo về các thành phần lý, hóa theo QCVN 01:2009/BYT ban hành ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế.

Về nhu cầu dùng nước theo quy hoạch Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn từ 2015 đến 2020 tiêu chuẩn cấp nước cho đầu người là 120 lít/người/ngày đêm và tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch là 90%. Đối với dân cư thành phố Cao Lãnh, qua khảo sát tỉ lệ dùng nước sạch đạt trên 95%, trong đó sử dụng nước máy đạt gần 80%. Các ngành chức năng thành phố đang khảo sát thi công thêm tuyến nước máy theo yêu cầu của người dân vùng ven, phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn Thành phố đạt 100%, khu vực nông thôn là 97%. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý đạt 95% (nguồn Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020).

Điều này cho thấy tiềm năng phát triển của Công ty trong lĩnh vực cung cấp nước sạch là khá lớn.

1.2 *Sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với chính sách nhà nước*

Thực hiện Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về “Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn năm 2050”, Quyết định 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 về “Phê duyệt Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050” và nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Tháp, Công ty đang thực hiện “Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cấp nước và thoát nước vùng tỉnh

Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn như sau:

✚ **Giai đoạn đến năm 2020:**

- Đối với các đô thị loại III trở lên, tiêu chuẩn cấp nước 150 lít/người/ngày đêm, tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 100%.
- Đối với các đô thị loại IV và V, tiêu chuẩn cấp nước 110 lít/người/ngày đêm, tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 95%.
- Các khu công nghiệp chọn tiêu chuẩn cấp nước 40m³/ha/ngày đêm.
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân 18%.
- Dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24 giờ trong ngày, chất lượng và áp lực nước trên toàn mạng đạt quy chuẩn quy định.
- Mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đô thị đạt trung bình năm 70% diện tích bao phủ dịch vụ.
- 15% đến 20% tổng lượng nước thải tại các đô thị được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.

✚ **Giai đoạn đến năm 2030:**

- Đối với các đô thị loại III trở lên, tiêu chuẩn cấp nước 160 lít/người/ngày đêm, tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 100%.
- Đối với các đô thị loại IV và V, tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngày đêm, tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 98%.
- Các khu công nghiệp chọn tiêu chuẩn cấp nước 4,5 m³/ha/ngày đêm.
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân 15%.
- Dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24 giờ trong ngày, chất lượng và áp lực nước trên toàn mạng đạt quy chuẩn quy định.
- 50% tổng lượng nước thải tại các đô thị loại II trở lên và 20% đối với các đô thị từ loại V trở lên được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.
- Mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đô thị đạt trung bình trên 80% diện tích bao phủ dịch vụ.

Như trên cho thấy, hoạt động kinh doanh của DOWASEN là phù hợp theo định hướng của Chính Phủ. Bên cạnh đó, đây là ngành nghề đặc thù rất được sự quan tâm hỗ trợ

từ Nhà nước trong việc cung cấp nước sạch, dịch vụ vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo đời sống an sinh xã hội.

1.3 Định hướng phát triển của Công ty sau cổ phần hóa:

DOWASEN tập trung phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa với mục tiêu: *Xây dựng Công ty CP phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.*

Các nội dung cụ thể:

- Phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh;
- Mở rộng vùng phục vụ tại các đô thị trong tỉnh và các khu vực lân cận;
- Đầu tư cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước phục vụ tốt các nhu cầu sử dụng nước của người dân;
- Thành lập Xí nghiệp Thoát nước đô thị phục vụ với mục tiêu phát triển hệ thống thoát nước ổn định và đồng bộ (bao gồm xây dựng mạng lưới thu gom, chuyển tải và nhà máy xử lý nước thải).
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác sản xuất và quản lý chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế;
- Thực hiện tốt công tác dịch vụ khách hàng; Quản lý, kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng vật tư, nguyên vật liệu; Tăng cường các biện pháp chống thất thoát nước. Xây dựng thương hiệu và hình ảnh Công ty CP văn minh, hiện đại;
- Thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới (công ty cổ phần) nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty CP.

2. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa.

2.1 Hoạt động cấp nước và thoát nước

- Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh và Thành Phố Sa Đéc.
- Thực hiện mở rộng hoạt động cung cấp nước sạch theo định hướng chủ trương của Nhà nước.
- Tận dụng các nguồn vốn ưu đãi trong và ngoài nước cho việc đầu tư mở rộng hệ thống cấp thoát nước; nâng cấp, thay thế hệ thống lạc hậu, rò rỉ.

- Hạn chế tỷ lệ thất thoát nước.
- Đảm bảo chất lượng nước đầu ra và đầu vào.

2.2 Hoạt động Dịch vụ môi trường

- Chú trọng hiệu quả của việc phát triển khách hàng dịch vụ thu gom rác với việc thu đúng, thu đủ phí vệ sinh.
- Tiếp tục mở rộng địa bàn để phục vụ các dịch vụ: hỏa táng, chăm sóc hoa viên cây xanh, vệ sinh nhà ở, cơ quan....
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký về khai thông cống rãnh và hố ga; tổ chức quản lý tốt bãi rác Sa Đéc về xử lý côn trùng, mùi hôi để hạn chế ảnh hưởng đến môi trường;
- Theo dõi tiến độ thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác tại Đập Đá; tiếp tục thực hiện Dự án xử lý nước thải tại TP. Cao Lãnh do Na Uy tài trợ.
- Quản lý và phát triển các dịch vụ công ích khác.

2.3 Hoạt động xây lắp và tư vấn thiết kế – kinh doanh nước đóng chai

- Thực hiện công tác xây dựng, khảo sát, tư vấn thiết kế các công trình theo kế hoạch xây dựng cơ bản của Công ty. Đồng thời, tham gia đấu thầu trong và ngoài tỉnh.
- Công ty sẽ phát triển công nghệ mới đưa ra thị trường sản phẩm có chất lượng cao hơn. Đồng thời, Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp để mở rộng thị trường nước đóng chai

2.4 Hoạt động xử lý và tiêu hủy rác

- Nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, sau cổ phần hóa, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện công tác thu gom rác và vệ sinh môi trường, Công ty dự kiến mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực xử lý và tiêu hủy rác.
- Công ty đang lập kế hoạch chi tiết trình Sở tài nguyên môi trường và Ủy Ban nhân dân tỉnh bổ sung và hỗ trợ cho ngành nghề hoạt động xử lý và tiêu hủy rác của Dowasen.

3. Phương án đầu tư sau cổ phần hóa

Bảng số 17: Kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển năm 2017-2020

TT	Tên công trình	Công suất (m ³ /ngày đêm)	KH 2017-2020 (triệu đồng)
I	CHI NHÁNH 1		
1	Giếng khoan trạm cấp nước Phú Long	1.680	5.850
II	CHI NHÁNH 2		
1	Nhà máy nước xã Phong Mỹ (huyện Cao Lãnh)	2.500	12.500
2	Nhà máy nước mặt Đông Bình	2.500	12.500
3	Nâng công suất nhà máy nước mặt huyện Cao Lãnh	2.500	6.250
III	CHI NHÁNH 3		
1	Trạm cấp nước mặt Tràm chim, huyện Tam Nông	2.500	12.500
IV	CHI NHÁNH 4		
1	Nâng công suất nhà máy nước mặt huyện Hồng Ngự	3.000	7.500
V	CHI NHÁNH 6		
1	Trạm cấp nước ngầm 70 m ³ /h (TT Mỹ An, H. Tháp Mười)	1.680	5.850
2	Nhà máy nước mặt xã Mỹ An, huyện Tháp Mười	2.500	12.500
	TỔNG CỘNG	18.860	75.450

(*) Kế hoạch đầu tư giai đoạn năm 2017 – năm 2020 được xây dựng căn cứ theo Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cấp nước và thoát nước vùng tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và tiềm năng phát triển của Công ty

4. Kế hoạch kinh doanh 5 năm sau cổ phần hóa

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm sau cổ phần hóa

Bảng số 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hoá

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	355.576	405.041	405.041	405.041	405.041

	Tăng trưởng vốn điều lệ	%		13,91%	0,00%	0,00%	0,00%
2	Tổng số lao động	Người	720	734	748	762	777
3	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	75,60	77,46	79,59	82,03	84,64
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8.950	9.000	9.080	9.190	9.310
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	245.500	251.550	258.440	266.370	274.850
	Tăng trưởng doanh thu	%		2,46%	2,74%	3,07%	3,18%
6	Tổng chi phí	Triệu đồng	235.500	241.236	247.586	254.916	262.482
	Tăng trưởng chi phí	%		2,44%	2,63%	2,96%	2,97%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.000	10.314	10.854	11.454	12.368
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.838	9.133	9.630	10.177	11.005
	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	%		3,34%	5,44%	5,68%	8,14%
9	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	1,19%	1,08%	1,14%	1,21%	1,30%

Nguồn: DOWASEN

4.2 Cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh

- Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 05 năm trước khi cổ phần hóa (2011-2015) của DOWASEN.

Hiện tại, hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ thu gom và vận chuyển rác. Cả 2 hoạt động này đều là ngành hàng trọng yếu và dịch vụ công ích, thể hiện rõ nét chính sách an sinh xã hội của một quốc gia. Cụ thể, nước sạch và dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thuộc nhóm ngành hàng do Nhà nước quản lý giá. Trong đó, giá nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất vẫn nằm trong khung giá được Bộ Tài chính quy định và được UBND tỉnh quyết định. Đơn giá phí vệ sinh thì lại được thông qua nghị quyết HĐND tỉnh quyết định nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động thu gom và vận chuyển rác thải tại địa phương.

Ngoài ra, với chính sách xã hội hóa, khuyến khích khối tư nhân tham gia sâu rộng vào hoạt động cấp nước và vệ sinh môi trường, tính cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ ngày càng cao.

Việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa được xây dựng một cách cẩn trọng và phù hợp với tình hình tăng trưởng của 3 năm trước cổ phần hóa, định hướng phát triển của Công ty trong hiện tại và tương lai.

4.3 Biện pháp thực hiện

Để đạt được những định hướng, mục tiêu và thực hiện thành công chiến lược phát triển nêu trên, Công ty CP sẽ tiến hành các giải pháp sau:

4.3.1 Về tổ chức bộ máy Công ty cổ phần:

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty CP sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của Công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty CP cũng sẽ được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang Công ty CP thực hiện theo các nguyên tắc sau:
- Sử dụng tối đa số lượng lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hóa, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty CP.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty CP, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp, đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; Xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty CP.

- Chú trọng công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới. Hoạt động này nhằm bố trí, sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường và tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty CP.

4.3.2 Về sản xuất kinh doanh

- Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty CP sẽ tiến hành các biện pháp sau:

4.3.3 Biện pháp quản lý sản xuất:

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy sản xuất: Thực hiện có hiệu quả công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo luật Tài nguyên nước.
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

4.3.4 Biện pháp quản lý doanh thu và chi phí:

- Hoàn chỉnh các thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước giai đoạn 2015-2020, phối hợp với các địa phương để mở rộng vùng phục vụ để phát triển mạng lưới cấp nước nhằm tăng lượng khách hàng sử dụng nước, tăng cường quản lý khách hàng tiềm năng.
- Hạch toán đảm bảo tính đúng, tính đủ các khoản mục chi phí sản xuất vào giá thành nước như: chi phí đầu nối hộ khách hàng theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, chi phí duy trì đầu nối, chi phí hoàn trả vốn vay, lãi vay, chi phí thực hiện cấp nước an toàn,...
- Xây dựng và trình phê duyệt lộ trình điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch nhằm giúp Công ty CP chủ động trong việc thực hiện các kế hoạch đầu tư và đảm bảo giá tiêu thụ nước sạch được điều chỉnh kịp thời khi giá vật tư, nguyên liệu sản xuất đầu vào, tiền lương, ... có biến động tăng nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng, khuyến khích người tiêu dùng gia tăng tiêu thụ; thực hiện quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

4.3.5 Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc phòng chống thất thoát nước:

Tích cực thực hiện công tác phòng, chống thất thoát, thất thu nước sạch bằng các biện pháp cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn đúng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đầu vào, kiểm định định kỳ; Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
- Khai thác, sử dụng tối đa phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước cho từng giai đoạn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc bảo vệ tài sản mang đường ống cấp nước và phòng chống thất thoát nước.
- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực và xử lý sự cố, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

4.3.6 Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.
- Chống lãng phí và thời gian lao động: xây dựng định mức, định biên lại các công việc tại các Phòng, Ban, Chi nhánh để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản lý nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đầy đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ; tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán chi phí cho các Chi nhánh, Xí nghiệp, Nhà máy.
- Xây dựng các quy chế về quản lý và sử dụng tài sản, vốn của doanh nghiệp

PHẦN V: KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của Doanh nghiệp Nhà nước;
- Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM);
- Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của Doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

2. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định pháp luật về cổ phần hóa:

Dowasen có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch như sau:

- *Khi doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký bán đấu giá cổ phần lần đầu qua Sở Giao dịch chứng khoán phải đồng thời thực hiện việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phần.*
- *Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch cho số cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán. Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược và người lao động*

trong doanh nghiệp cổ phần hóa được đăng ký, lưu ký theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch UPCoM theo quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

- Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký số cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán và lưu ký cổ phần vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư theo thông tin do Sở Giao dịch chứng khoán cung cấp.
- Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá, Sở Giao dịch chứng khoán (nơi thực hiện đấu giá) gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội văn bản thông báo giá thanh toán bình quân kèm theo danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán. Danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá phải có đầy đủ thông tin về họ tên, số đăng ký sở hữu, địa chỉ, tài khoản lưu ký, số lượng cổ phần sở hữu.
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp cổ phần hóa, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi thông báo xác nhận kết quả bán đấu giá cho doanh nghiệp cổ phần hóa, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo xác nhận kết quả bán đấu giá của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa cổ phần vào giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM. Giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên trên hệ thống giao dịch UPCoM được xác định trên cơ sở giá thanh toán bình quân.”

3. Trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán

DOWASEN phải thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Mục b, Khoản 1, Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ: “Sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu

vào giao dịch trên thị trường chứng khoán, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán”.

PHẦN VI: KẾT LUẬN - TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

1. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp là phù hợp với chủ trương của nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của nhà nước.

Đồng thời, để không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể là hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình, Công ty TNHH MTV Cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần của Dowasen.

2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt và có quyết định của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc chuyển Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thành Công ty cổ phần, Công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phê duyệt phương án cổ phần hóa	Tháng 12/2016
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	Tháng 12 – Tháng 01/2017
3	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ chức bán thỏa thuận số lượng cổ phần không bán hết (nếu có)	

TT	Nội dung công việc	Thời gian
4	Điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ (nếu có), cử người đại diện phần vốn Nhà nước và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	Tháng 02/2017
5	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	
6	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần	Tháng 03/2017
7	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho Công ty cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông	
8	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	
9	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tháng 03/2017
10	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị công ty cổ phần	

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Từ Phát Minh